

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày: 10/02/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Đẹp**,
Ông **Ngô Tiến Thành**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Lãm** – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Mỹ Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 475/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 08/01/1992 tại Khánh H; Nơi cư trú: 205 Chung cư B, phường Vạn T, Nha T, tỉnh Khánh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H (đã mất), con bà Võ Thị Lệ N, sinh năm 1951;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 17/7/2019 của Công an thành phố Nha Trang phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác”.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Nguyễn Văn H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Hòn R, xã Phước Đ, Nha T. Vắng mặt.

*** Người làm chứng: Võ Thị Lệ N**, sinh năm 1951

Địa chỉ: 205 Chung cư B, phường Vạn T, Nha T. **Vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố về hành vi phạm tội như sau: Anh Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc Q có mối

quan hệ quen biết. Ngày 16/7/2019, anh H có rủ Q về nhà người thân của anh H tại khu vực đường Biệt Thự, phường Lộc T, Nha T để ngủ qua đêm. Tại nhà, anh H có đưa cho Q mượn 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng 32 GB để chơi trò chơi điện tử. Đến sáng ngày 17/7/2019, Q đã trả chiếc điện thoại trên cho anh H. Sau đó, anh H sử dụng điện thoại thì phát hiện không khởi động được máy do trục trặc về Icloud nên nhắn tin hỏi Q. Q nói với anh H có người quen tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) trong hẻm trên đường 2/4, phường Vĩnh P, đối diện dốc Đại học Nha Trang có thể sửa chữa được điện thoại cho anh H. Q nói anh H sang đón Q ở địa chỉ 205 Chung cư B Vạn T, phường Vạn T, Nha T để cùng đi sửa điện thoại.

Ngày 20/7/2019, anh H đến đón Q tại nhà Q rồi anh H điều khiển xe máy chở Q đi đến trước hẻm trên đường 2/4, phường Vĩnh P, đối diện dốc Đại học Nha Trang. Khi đến đầu hẻm Q nói anh H đưa điện thoại cho Q để đưa T sửa chữa và nói anh H chờ ở đầu hẻm. Do không tìm được người quen tên T để nhờ sửa chữa nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 32 GB của anh H. Q đi bộ đến khu vực Lầu bảy, phường Vĩnh P, Nha T bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 500.000 đồng. Sau đó, Q dùng số tiền bán điện thoại tiêu dùng cá nhân và không liên lạc với anh H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 429/HĐĐG ngày 30/7/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố Nha Trang kết luận: Một điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 32 GB trị giá 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngày 17/7/2019, Nguyễn Ngọc Q bị Công an thành phố Nha Trang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác”, Q chưa chấp hành Quyết định trên.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố Nguyễn Ngọc Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.900.000 đồng cho bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng, xét thấy, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Do cần tiền sử dụng cá nhân nên ngày 20/7/2019, tại khu vực hẻm trên đường 2/4 đối diện dốc Đại học Nha Trang, phường Vĩnh Phước, Nha Trang, Nguyễn Ngọc Q đã nhận một điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 32 GB trị giá 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) từ anh Nguyễn Văn H, sau đó Q nảy sinh ý định và đã chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Ngoài ra, trước đó vào ngày 17/7/2019, Nguyễn Ngọc Q bị Công an thành phố Nha Trang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác”, Q chưa chấp hành Quyết định trên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để có tiền tiêu xài cá nhân Nguyễn Ngọc Quý đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Xét về mặt lỗi: Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời, bị cáo thấy trước được hậu quả của hành vi đó là tài sản của người khác bị chiếm đoạt trái phép và mong muốn cho hậu quả xảy ra và mục đích của hành vi là chiếm đoạt tài sản của người khác.

Mặc dù hành vi của bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 32 GB có trị giá 2.900.000 đồng chưa đủ định lượng để cấu thành tội phạm, nhưng bản thân bị cáo bị Công an thành phố Nha Trang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 17/7/2019. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy nên tuyên bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với đối tượng không rõ nhân thân lai lịch mà bị cáo đã bán điện thoại, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc Q bồi thường số tiền 2.900.000 đồng do hành vi chiếm đoạt của bị cáo gây ra và cũng được bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền này. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về mức bồi thường thiệt hại cho bị hại. Như vậy, bị cáo cần bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q **09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2019.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

* **Về án phí:** Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP. Nha T;
- VKSND tỉnh Khánh H;
- Bị cáo, bị hại;
- Công an TP. Nha T;
- UBND phường Vạn T Nha T;
- TAND tỉnh Khánh H;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh H;
- Lưu án văn, hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu